súng, cho phép khách tham quan tàu cầm vũ khí; 01 vụ/01 tàu không cung cấp danh sách thuyền viên; 16 vụ/47 thuyền viên mất Giấy phép đi bờ, 12 vụ/26 thuyền viên đi bờ quá thời gian quy định; 04 vụ/04 thuyền viên mất giấy tờ tùy thân khi đi bờ; 01 vụ/01 thuyền viên tử vong do tai nạn giao thông; 01 vụ/01 thuyền viên tử vong do ngã từ tầng 4 khách sạn xuống đất; 01 vụ/02 thuyền viên gây rối trật tự công cộng; 01 vụ/01 thuyền viên không làm thủ tục xuống tàu; 02 vụ/10 thuyền viên tự ý đi bờ không làm thủ tục đăng ký *(Chi tiết tại Phụ lục 5)*.

5. Công tác phối hợp, hiệp đồng

Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng như Bộ đội Biên phòng, Cục Đối ngoại, Cục Tác chiến, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, Hải quân, Cảnh sát biển Việt Nam và các Quân khu liên quan đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng của bộ, ngành, địa phương triển khai xét duyệt, cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam bảo đảm nhanh, đúng thủ tục quy định; kịp thời chỉ đạo, xử lý, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của tàu quân sự nước ngoài. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát xuất nhập cảnh, đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam, công tác phối hợp, hiệp đồng luôn được duy trì chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo phát huy sức mạnh tổng hợp, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố, Cục Đối ngoại, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, Hải quân, Cảnh sát biển Việt Nam, các Quân khu và các Sở, ban, ngành chức năng của địa phương đã phối hợp nhịp nhàng trong công tác nắm, thông báo, trao đổi tình hình, tin tức liên quan, thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn nơi tàu quân sự nước ngoài neo đậu; quản lý, giám sát hoạt động của thuyền viên trong thời gian đi bờ, tham quan du lịch.

Các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an các quận, huyện/Công an tỉnh, thành phố trong công tác thủ tục nhập, xuất cảnh, tuần tra, kiểm soát quản lý địa bàn, đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu quân sự nước ngoài và xử lý, giải quyết các tình hình, vụ việc liên quan đến tàu và thuyền viên các tàu quân sự nước ngoài.

Bộ Công an đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an

toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, trong đó có nội dung về phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 104/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam; phối hợp các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương nơi có tàu quân sự nước ngoài neo đậu; quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, xem xét, cấp thị thực cho các thành viên trên tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam đi ra ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tàu neo đậu theo quy định của pháp luật Việt Nam về nhập cảnh, xuất cảnh.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Sở Ngoại vụ cùng các cơ quan, ban ngành, lực lượng có liên quan đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp toàn diện trước, trong và sau các chuyến thăm của tàu quân sự nước ngoài. Các cơ quan, đơn vị liên quan đã phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6. Đánh giá sự phù hợp, thống nhất Nghị định số 104/2012/NĐ-CP với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

Nghị định số 104/2012/NĐ-CP được ban hành đảm bảo thống nhất và phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, là cơ sở pháp lý đặc biệt quan trọng để các bộ, ngành, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước, cũng như tạo cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng trong việc kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh của người và phương tiện tàu quân sự nước ngoài vào Việt Nam, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển, mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc phòng, tăng cường quan hệ hữu nghị, giao lưu, kết nối, hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam với các nước, qua đó tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, đến nay một số quy định của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP không còn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam (như trình bày tại phần III).

*** Đánh giá chung**

Sau 12 năm thực hiện Nghị định số 104/2012/NĐ-CP, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tàu quân sự nước ngoài, hoạt động của các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến tàu quân sự nước ngoài tại các cảng biển của Việt Nam; các quy định của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP đã tạo lập được hành lang pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc

phòng; các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt các quy trình, thủ tục đón tàu, công tác quản lý, thủ tục, cấp phép và kiểm tra, giám sát trong quá trình các tàu quân sự nước ngoài thăm Việt Nam đã được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương. Hoạt động tổ chức, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý được chú trọng và đẩy mạnh đã có tác động tích cực.

Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp tốt với các bộ, ngành và địa phương tổ chức quán triệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2012/NĐ-CP trong phạm vi bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị quản lý; đảm bảo chủ quyền quốc gia và chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho các tàu quân sự nước ngoài và thủy thủ đoàn đến Việt Nam; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tốt các tình huống, vụ việc xảy ra, góp phần giữ vững chủ quyền an ninh biên giới và thành tích đối ngoại chung của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và của các địa phương. Các chuyến thăm của tàu quân sự các nước cơ bản đã diễn ra tốt đẹp, thành công, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao và quốc phòng, khẳng định tầm quan trọng của Việt Nam trong chính sách đối ngoại, chính sách hợp tác quốc phòng của các đối tác có tàu đến Việt Nam, cũng như góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, đề cao tự do hàng hải, hàng không tại Biển Đông.

Các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng tham mưu với lãnh đạo Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, các quan điểm chỉ đạo liên quan các hoạt động trong khuôn khổ chuyến thăm của tàu quân sự các nước, không làm ảnh hưởng, căng thẳng đối với công tác đối ngoại, tình hình khu vực, nhất là tình hình Biển Đông. Bộ Công an phối hợp trao đổi, thống nhất với Bộ Quốc phòng chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình, thực hiện tốt thủ tục kiểm soát xuất nhập cảnh, duy trì tốt việc quản lý, bảo vệ an ninh, an toàn trật tự khi tàu cập bến cảng tại Việt Nam; đồng thời phối hợp triển khai công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hoạt động của các tàu quân sự khi đến Việt Nam, góp phần quan trọng vào thành công của các chuyến thăm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 104/2012/NĐ-CP còn một số tồn tại hạn chế: *i)* Một bộ phận cán bộ còn thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức chuyên ngành, nhất là chuyên ngành kỹ thuật, ngoại ngữ và pháp luật quốc tế; *ii)* Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác

có liên quan, chất lượng công tác tham mưu cho bộ, ngành và địa phương đối với một số nhiệm vụ còn hạn chế; ***iii)*** Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quản lý tàu quân sự nước ngoài ra vào Việt Nam có lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Từ khi Nghị định số 104/2012/NĐ-CP được ban hành đến nay, hệ thống pháp luật nước ta đã có nhiều thay đổi, nhiều luật, pháp lệnh, nghị định mới được ban hành, trong đó các căn cứ để ban hành Nghị định số 104/2012/NĐ-CP đều cơ bản đã thay đổi, như: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 được thay thế bằng Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 được thay thế bằng Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; Pháp lệnh về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2000 được thay thế bằng Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2023); Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011 được thay thế bằng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019). Do đó, một số quy định của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập, cần phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Một số quy định về việc nhập, xuất cảnh; đi bờ; tham quan du lịch đối với thuyền viên tàu quân sự nước ngoài của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP không còn phù hợp với Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam như việc sử dụng giấy tờ để nhập, xuất cảnh và đi bờ... Ví dụ: ***i)*** Nghị định số 104/2012/NĐ-CP cho phép thuyền viên sử dụng Thẻ quân nhân hoặc Chứng minh thư quân nhân, nhưng Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam lại quy định người nước ngoài nhập, xuất cảnh phải có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; ***ii)*** Nghị định số 104/2012/NĐ-CP quy định Biên phòng cửa khẩu cảng được cấp *"Giấy phép tham quan du lịch"*, nhưng Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam lại không quy định Biên phòng cửa khẩu cảng được cấp Giấy phép này; ***iii)*** Điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định 104/2012/NĐ-CP quy định *"nếu thành viên tàu quân sự nước ngoài thuộc diện được miễn thị thực xuất, nhập cảnh vào Việt Nam sẽ không cần phải xin cấp thị thực nhập cảnh khi có nhu cầu đi ra khỏi phạm phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tàu, thuyền neo đậu"*, nhưng Điểm đ khoản 1 Điều 44 Luật Nhập cảnh,

xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2023) quy định: *"Thuyền viên trên các tàu, thuyền nhập cảnh Việt Nam được đi bờ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tàu, thuyền neo đậu; trường hợp đi ra ngoài phạm vi trên hoặc xuất cảnh khỏi lãnh thổ Việt Nam qua các cửa khẩu khác thì được xét cấp thị thực"*; đồng thời, điểm b khoản 2 Điều 7 Luật này cũng quy định việc cấp thị thực theo danh sách (thị thực chung cho danh sách đoàn) đối với *"thành viên tàu quân sự nước ngoài đi theo chương trình hoạt động chính thức của chuyến thăm ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tàu, thuyền neo đậu"*; ***iv)*** Nghị định số 104/2012/NĐ-CP quy định thành viên của tàu quân sự nước ngoài được đi bờ từ 07h00-24h00 hằng ngày, còn theo Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng, thuyền viên nước ngoài được đi bờ từ 01h00-24h00 hằng ngày.

3. Một số nội dung của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP còn chưa cụ thể nên khi triển khai thực hiện dẫn đến vướng mắc bất cập và khó xác định cơ quan nào chịu trách nhiệm. Ví dụ: ***i)*** Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 104/2012/NĐ-CP quy định: Tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam phải tôn trọng, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa quốc gia có tàu và *các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam* qua đường ngoại giao trước khi tàu đến Việt Nam; ***ii)*** tại khoản 10 Điều 5 Nghị định số 104/2012/NĐ-CP quy định: Sử dụng thợ lặn hoặc các thiết bị lặn ngầm khác dưới nước khi chưa được *cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam* cho phép.

4. Quy định về việc cấp phép hoặc từ chối cấp phép theo quy định của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP là 03 ngày làm việc kể từ khi Bộ Quốc phòng có văn bản thông báo cho UBND tỉnh nơi tàu đến là chưa phù hợp, do thời gian ngắn nên dẫn đến công tác phối hợp, tổ chức đón tàu không đảm bảo an toàn, có lúc còn chưa được chu đáo, trọng thị.

5. Khó khăn thực tiễn khi triển khai Nghị định số 104/2012/NĐ-CP:

a) Công tác phối hợp, hiệp đồng giữa một số bộ, ngành, địa phương có lúc còn chưa chủ động; công tác tham mưu còn hạn chế, chưa đề xuất được giải pháp mang tính đột phá trong việc kiện toàn bộ máy, cơ sở vật chất để thuận lợi trong việc quản lý hoạt động tàu quân sự nước ngoài vào Việt Nam; chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ ngoại ngữ, một số còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình đón tàu quân sự nước ngoài thực hiện các chuyến thăm.

Bên cạnh đó, chưa có quy định thành lập Ban tổ chức đón tiếp nên có thời điểm gây khó khăn, lúng túng, chậm trễ cho phía tàu quân sự nước ngoài khi cần liên hệ để giải quyết, xử lý một số tình huống, vụ việc phát sinh, cần giải quyết, xử lý nhanh, tại chỗ. Thông tin, báo cáo của các bộ, ngành, đơn vị địa phương về một số hoạt động của tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam còn chưa có sự thống nhất dẫn đến việc xử lý còn chậm, chưa bảo đảm thời gian.

b) Việc bố trí các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu, thành viên trên tàu tại các bến cảng nơi đón tàu quân sự nước ngoài là cảng thương mại còn vướng mắc do thiếu quy định cụ thể; một số khu vực, các tàu quân sự đến vùng nước cảng biển thường cập cảng thương mại nên các hoạt động đón tiếp xã giao của tàu đôi khi gây ảnh hưởng đến hoạt động làm hàng của cảng. Chương trình hoạt động của tàu quân sự nước ngoài thường xuyên thay đổi và phát sinh các hoạt động của các Đoàn đến thăm, gây khó khăn trong công tác cấp phép, kiểm tra, giám sát; cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện phục vụ công tác đón tiếp còn hạn chế, chưa đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ. Thuyền viên tàu quân sự thăm xã giao thường có nhu cầu đi tham quan các danh thắng ở tỉnh bạn nhưng quy định cho phép thuyền viên đi sang tỉnh khác chưa được thuận lợi.

c) Việc không quy định người làm thủ tục phải gửi *"Thông báo tàu đến cảng"* cho lực lượng Bộ đội Biên phòng, thời gian thông báo tàu đến cảng ngắn gây khó khăn cho đơn vị trực tiếp làm công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức, triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự.

d) Việc không cho phép sử dụng vũ khí bộ binh (súng trường) cho mục đích nghi lễ khi tàu neo đậu tại cảng đã gây ra phản ứng ngoại giao trong một số trường hợp. Ngoài ra, tàu quân sự của một số nước có các loại súng mô hình để phục vụ tổ chức nghi thức lễ chào thượng cờ hoặc đón tiếp khi tàu cập cảng và rời cảng (trong Lễ đón và tiễn tàu, trong các buổi sáng trên tàu) mà Nghị định số 104/2012/NĐ-CP chưa đề cập đến cũng gây ra những khó khăn nhất định có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động ngoại giao với các nước.

đ) Một số tàu quân sự nước ngoài chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Việt Nam, như: Thuyền trưởng (Trưởng đoàn) hoặc người được ủy quyền khi làm thủ tục có những yêu cầu không đúng quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP (dùng Thẻ quân nhân/Giấy chứng minh quân nhân đi bờ ngoài phạm vi tỉnh, thành phố nơi tàu neo đậu; làm từ thiện, thăm tặng quà không có kế hoạch, chưa được cho phép; khai báo chậm trễ, thiếu sót, không đúng quy định khi làm thủ tục nhập, xuất cảnh (như các thuyền viên của tàu sân bay Mỹ thăm Việt Nam vào các năm 2018, 2020, 2023 khi nhập cảnh Việt Nam

đã không cung cấp cho cơ quan chức năng Việt Nam thông tin hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (chỉ cung cấp mã số thuỷ thủ khi đi bờ), gây khó khăn cho công tác đảm bảo an ninh, an toàn chuyến thăm của tàu sân bay Mỹ); treo quốc kỳ Việt Nam; bảo quản vũ khí; một số thuyền viên đi bờ vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam (như trong chuyến thăm của tàu sân bay Hoa Kỳ tới Đà Nẵng tháng 6/2023, thuyền viên tàu sân bay Hoa Kỳ mâu thuẫn, đập phá đồ đạc khách sạn; sử dụng xe máy xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến tử vong...).

e) Việc tuyên truyền Nghị định số 104/2012/NĐ-CP còn chưa được đồng bộ và linh hoạt. Bên cạnh đó, việc phối hợp, trao đổi thông tin chưa được thường xuyên, kịp thời nên hiệu quả trao đổi, phối hợp xử lý còn hạn chế dẫn đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng trực tiếp thực thi pháp luật còn chậm, hiệu quả chưa cao.

g) Quá trình triển khai thực hiện Nghị định 104/2012/NĐ-CP phát sinh một số vấn đề bất cập trong giải thích thuật ngữ, vận dụng quy định pháp luật; quy trình, thủ tục triển khai các hoạt động phối hợp huấn luyện trên biển; hoạt động tìm kiếm cứu nạn; họp báo đưa tin; các dịch vụ hậu cần có liên quan đến tàu quân sự nước ngoài... có trường hợp còn chưa được các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, triển khai chặt chẽ. Bên cạnh đó, trong thời gian neo đậu tại cảng, nhiều tàu quân sự nước ngoài có nhu cầu lặn, thả xuống, rô bốt... để kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng định kỳ tàu. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể việc cấp giấy phép cho hoạt động trên.

h) Quy định về số lượng, tần suất, thời gian neo đậu đối với tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam hiện không đáp ứng kịp nhu cầu, đề nghị của các nước về việc cho phép tàu quân sự của họ được đến Việt Nam thực hiện các chuyến thăm nhiều lần trong một năm (Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp, Ấn Độ...), dẫn đến việc Bộ Quốc phòng phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cấp phép. Bên cạnh đó, việc phát triển, mở rộng quan hệ đối ngoại quốc phòng sẽ làm tăng số lượng, chủng loại tàu quân sự nước ngoài đến cảng biển Việt Nam trong thời gian tới, trong đó có các loại tàu đặc biệt như tàu ngầm, tàu sân bay, tàu chạy bằng năng lượng hạt nhân, nguyên tử. Tuy nhiên, Nghị định số 104/2012/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể đối với các trường hợp này.

i) Một số biểu mẫu, bản khai chung quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP còn chưa thống nhất với nội dung quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, công khai, minh bạch, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao; kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và đơn vị, địa phương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 của Chính phủ quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo hướng mở, linh hoạt quy định về việc cho phép số lượng tàu/01 nước cập cảng Việt Nam trong 01 năm, bảo đảm chặt chẽ, phù hợp điều kiện thực tế hạ tầng cảng biển của Việt Nam; đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; hoàn thiện và bổ sung những quy định về việc phối hợp, hợp tác giữa các bộ, ngành, chính quyền địa phương, chú trọng công tác phối hợp, liên lạc giữa các cơ quan chủ trì công tác đón tiếp tàu và đối tác nước ngoài có tàu đến Việt Nam nhằm tạo sự xuyên suốt, hiệu quả cao trong tổ chức đón tiếp tàu quân sự nước ngoài và quản lý, giám sát hiệu quả hoạt động của thủy thủ đoàn trong thời gian đi bờ, tham quan du lịch tại Việt Nam; bổ sung quy định tàu quân sự Việt Nam đi nước ngoài; tạo cơ sở pháp lý vững chắc, lâu dài, thuận lợi để các cấp, các ngành, lực lượng chức năng liên quan tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo yêu cầu phát triển, mở rộng quan hệ, hợp tác đối ngoại quốc phòng; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan.

Bộ Quốc phòng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Đ/c TTMT - Thứ trưởng BQP;
- Đ/c Thứ trưởng Hoàng Xuân Chiến;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Tổng cục Chính trị;
- Cục Đối ngoại/BQP;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, VPC, CĐN. Giang 13.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến

Phụ lục 1

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TÀU QUÂN SỰ NƯỚC NGOÀI ĐẾN VIỆT NAM TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN THÁNG 6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 4511 /BC-BQP ngày 11/10/2024 của Bộ Quốc phòng)

Tổng số : 177 lượt chuyến/257 lượt tàu/22 quốc gia, cụ thể :

TT	Năm (lượt/tàu) / Quốc tịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Từ ngày 01/01 đến tháng 6/2024
1.	Hoa Kỳ	03/05	03/04	02/04	02/02	05/06	03/05	02/04	01/02	02/02	01/01	01/03	
2.	Pháp	02/03	01/01	01/01	01/01	01/02	01/02	01/01		02/03	01/01	01/01	01/01
3.	Anh	01/01					01/01		01/01	01/01		01/01	
4.	Nga		03/05	01/03	03/05	02/02	02/05	01/01		01/01	01/03	01/02	01/02
5.	Đức										01/01		
6.	Bru-nây		01/01				01/01						
7.	Ca-na-đa						01/01	01/02		01/01			
8.	Hà Lan												01/01
9.	Niu Di-lân	01/01				01/01	01/01					01/02	
10.	Ô-xtơ-rây-li-a		01/01	02/02	01/01	01/01	02/06	02/03		01/03	01/01	01/01	
11.	Băng-la-đét							01/01					
12.	Xri-lan-ca							01/01					
13.	Nhật Bản	02/04	01/01	02/02	04/06	03/04	03/03	04/07	01/03	03/04	03/04	02/03	01/02

TT	Năm (lượt/tàu) / Quốc tịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Từ ngày 01/01 đến tháng 6/2024
14.	Ấn Độ	02/05	02/02	02/02	01/02	01/02	03/05	03/04	01/01	04/05	02/04	03/04	02/02
15.	Xinh-ga-po	01/01	01/01	02/02	01/01	02/02	01/01	01/01				01/01	01/01
16.	Thái Lan	01/01		01/01		02/05	01/02	01/01					
17.	Hàn Quốc	01/01	02/03	01/01	01/01	02/03	01/01	01/02			01/02	01/01	
18.	Trung Quốc	01/03				01/02						01/01	01/01
19.	Phi-líp-pin							01/01					
20.	Mi-an-ma					01/02							
21.	In-đô-nê-xi-a					01/03							
22.	Camphuchia							01/01			01/01	01/01	
Tổng	**Lượt**	**15**	**15**	**14**	**14**	**23**	**21**	**21**	**04**	**15**	**12**	**15**	**08**
	Tàu	**25**	**19**	**18**	**18**	**37**	**35**	**30**	**07**	**19**	**18**	**21**	**10**
	Quốc tịch	**10**	**09**	**09**	**08**	**13**	**14**	**14**	**04**	**08**	**09**	**12**	**07**

Phụ lục 2

THỐNG KÊ SỐ LIỆU THUYỀN VIÊN XUẤT, NHẬP CẢNH

TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN THÁNG 6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 4571 /BC-BQP ngày 11 /10/2024 của Bộ Quốc phòng)

Tổng số: 71.123 lượt thuyền viên/49 quốc tịch, cụ thể:

TT	Năm / Quốc tịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Từ ngày 01/01 đến tháng 6/2024
1.	Xinh-ga-po	215	216	175	236	307	142	182				182	170
2.	Ba-ranh					01							
3.	Đức					01				02	201		
4.	Ấn Độ	1.093	493	463	504	459	991	1.007	174	864	1.009	979	363
5.	Mi-an-ma		01			278		101					
6.	Ô-man	01				01							
7.	In-đô-nê-xi-a	01	01			186		01					
8.	Ô-xtrây-li-a	01	44	287	183	183	1.016	975		01	192	195	
9.	Niu Di-lân	165		01		164	174	18				264	
10.	Anh	233				64	494		59	181	01	70	
11.	Hoa Kỳ	531	693	1.329	2.074	1.752	6.997	1.304	5.516	1.212	1.033	5.672	
12.	Hà Lan											01	199
13.	Nhật Bản	816	149	468	817	976	306	1261	635	945	855		432
14.	Thái Lan	128	01	148		980	214	145					
15.	Ai cập					03							

TT	Năm / Quốc tịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Từ ngày 01/01 đến tháng 6/2024
16.	Ca-mơ-run					01				02			
17.	Bê-nanh					01							
18.	Ai-len					01				01			
19.	Ma-đa-gát-xca					01				01			
20.	An-ghê-ri					01							
21.	Pháp	667	94	101	440	611	700	209		737	97	274	106
22.	Ma-rốc					01	02			01			
23.	Ca-na-đa					01	317	293		254			
24.	Hàn Quốc	67	937	300	120	924	302	613			344	100	246
25.	Nga		629	515	692	784	1.108	104		75	562	435	911
26.	Trung Quốc	789				552						476	
27.	Việt Nam					01		01		01	01		
28.	Ca-dắc-xtan					01							
29.	Phi-líp-pin	01				01		161			01	01	
30.	Ma-lai-xi-a					278							
31.	Bru-nây	01	70				73	01		01			
32.	I-ta-li-a							01					
33.	Thụy Điển		01										
34.	Tô-gô									01			
35.	Băng-la-đét							139					

TT	Năm / Quốc tịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Từ ngày 01/01 đến tháng 6/2024
36.	Trinidad&Tobago	03								01			
37.	Saint Lucia	01											
38.	Dim-ba-bu-ê	01											
39.	Saint Vincent	03								03			
40.	Xri-lan-ca							132					
41.	Ê-ti-ô-pi-a									01			
42.	Bờ Biển Ngà									01			
43.	Phi-gi	01											
44.	Gam-bi-a									01			
45.	Nê-pan									02			
46.	Thổ Nhĩ Kỳ										01		
47.	A-déc-bai-gian										01		
48.	Campuchia							19			45	85	
49.	Ba-ranh							01					
Tổng	**Quốc tịch**	**20**	**13**	**10**	**08**	**29**	**14**	**21**	**04**	**23**	**14**	**13**	**07**
	Thuyền viên	**4.719**	**3.329**	**3.787**	**5.093**	**8.514**	**12.836**	**6.668**	**6.384**	**4.289**	**4.343**	**8.734**	**2.427**

Phụ lục 3

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CẤP THỊ THỰC VÀ CÁC LOẠI GIẤY PHÉP TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN THÁNG 6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 11371 /BC-BQP ngày 11/10/2024 của Bộ Quốc phòng)

Tổng 1.222 thị thực và 112.290 giấy phép các loại, cụ thể:

Năm	Thị thực	Giấy phép đi bờ	Giấy phép tham quan du lịch	Giấy phép ngủ qua đêm	Giấy phép xuống tàu	Giấy phép người điều khiển phương tiện cập nạm tàu	Giấy phép (Permit)
2013	425	4.730	0	291	1.942	12	253
2014	122	3.339	278	16	2.058	18	615
2015	329	3.769	0	398	1.585	06	626
2016	04	7.563	0	56	3.095	08	912
2017	30	8.403	0	94	3.403	0	1.115
2018	170	12.260	0	751	4.619	15	1.262
2019		5.595	0	334	2.533	06	1.686
2020	05	5.641	0	334	800	14	526
2021	14	750	0	0	31	03	287
2022	24	3.487	0	464	635	05	516
2023	99	9.317	0		2.702	29	7.441
Từ ngày 01/01 - 6/2024	0	2.393	0	201	1.154	08	497
Tổng	**1.222**	**67.247**	**278**	**2.939**	**24.555**	**124**	**17.147**

Phụ lục 4

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN THÁNG 6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 4371 /BC-BQP ngày 11 /10/2024 của Bộ Quốc phòng)

Năm	Thuyền viên đi bờ (lượt)	Thuyền viên ngủ qua đêm (lượt)	Người xuống tàu sửa chữa (lượt)	Phương tiện cập nạm tàu (lượt)	Phương tiện ra vào khu vực cảng (lượt)	Người nước ngoài, Việt Nam lên, xuống thăm tàu, làm việc (lượt)
2013	14.268	113	1.356	308	328	7.052
2014	10.202	107	740	06	356	3.889
2015	14.536	398	0	0	0	5.371
2016	23.140	56	0	0	0	4.429
2017	22.268	94	1.172	0	0	4.180
2018	34.525	2.837	0	0	2.358	5.199
2019	12.587	969	0	01	0	3.446
2020	18.932	5.856	0	0	0	508
2021	766	89	0	03	114	321
2022	8.803	653	0	02	02	1.989
2023	32.192	9.156	0	46	0	7.441
Từ ngày 01/01 đến /6/2024	5.190	69	0	11	207	1.242
Tổng	**175.141**	**20.397**	**3.268**	**377**	**3.365**	**45.067**

Phụ lục 5

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỤ VIỆC VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN THÁNG 6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 4571 /BC-BQP ngày 11 /10/2024 của Bộ Quốc phòng)

Tổng số các vụ việc vi phạm của thuyền viên trên tàu quân sự nước ngoài, gồm: 44 vụ/06 tàu/92 thuyền viên, cụ thể : 05 vụ/05 tàu vi phạm các quy định của Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 của Chính phủ như: Làm lễ thượng cờ có mang súng, luyện tập võ thuật có sử dụng súng, gác trên tàu có súng, cho phép khách thăm quan tàu cầm vũ khí; 01 vụ/01 tàu không cung cấp danh sách thuyền viên; 16 vụ/47 thuyền viên mất Giấy phép đi bờ, 12 vụ/26 thuyền viên đi bờ quá thời gian quy định; 04 vụ/04 thuyền viên mất giấy tờ tùy thân khi đi bờ, 01 vụ/01 thuyền viên tử vong do tai nạn giao thông; 01 vụ/01 thuyền viên tử vong do ngã từ tầng 4 khách sạn xuống đất; 01 vụ/02 thuyền viên gây rối trật tự công cộng; 01 vụ/01 thuyền viên không làm thủ tục xuống tàu; 02 vụ/10 thuyền viên tự ý đi bờ không làm thủ tục đăng ký. Một số vụ việc điển hình:

- Trong khi làm thủ tục nhập cảnh tàu Hải quân Quân GPND Trung Quốc thăm Cảng Quốc tế Cam Ranh từ ngày 22 - 26/10/2016, phía đại diện tàu Trung Quốc không cho lực lượng kiểm tra, giám sát kiểm tra tình trạng vũ khí và không đưa toàn bộ vũ khí về tư thế quy không hoặc ở trạng thái bảo quản, theo quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Khánh Hòa đã làm việc với Tùy viên quân sự Trung Quốc, phía TQ đã thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP và xin rút kinh nghiệm.

- Hồi 19h30 ngày 20/4/2018, tàu HMAS SUCCESS của Hải quân Úc (thăm xã giao TP.Hồ Chí Minh từ ngày 19 - 22/4/2018, trong quá trình làm lễ hạ cờ thủy thủ có mang súng trường thực hiện nghi lễ, vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Biên phòng cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh làm việc với Chỉ huy tàu về hành vi trên và tiến hành lập biên bản xử lý vụ việc. Sau khi được Biên phòng cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh giải thích, nhắc nhở về hành vi vi phạm, phía tàu đã xin lỗi và hứa sẽ không tái phạm.

- Hồi 15h30 ngày 01/6/2018, BPCK cảng TP. Hồ Chí Minh phát hiện 01 thủy thủ đứng gác trên boong tàu gần khu vực cầu thang lên xuống tàu SURCOUF của Hải quân Pháp (xã giao TP.Hồ Chí Minh từ ngày 01 - 05/6/2018) có trang bị vũ khí (01 khẩu súng AR15 do Mỹ sản xuất), Biên phòng cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ trì, phối hợp với Cục Đối ngoại/Bộ Quốc phòng, đại lý tàu (Proshiper) làm việc với chỉ huy tàu, tiến hành lập biên bản và nhắc nhở Thuyền trưởng tàu SURCOUF, đồng thời yêu cầu chấp hành nghiêm các quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 của Chính phủ quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thuyền trưởng tàu SURCOUF đã xin lỗi vì vụ việc trên và đã chấp hành, không tái phạm.

- Hồi 09h00 ngày 24/02/2020, nhân viên phục vụ khách sạn Cát Bà Resort&Spa phát hiện thuyền viên Cowell Max Thomas thuộc Hải quân Anh (thăm xã giao Tp.Hải Phòng từ ngày 19 - 25/02/2020) nằm bất tỉnh tại khu vực Tầng 1 phía sau khách sạn và thông báo cho Công an huyện Cát Hải, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Cát Hải đưa nạn nhân vào Trung tâm Y tế huyện cấp cứu. Hồi 13h25 cùng ngày, nạn nhân được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp/Hải Phòng để tiến hành cấp cứu và phẫu thuật. Nhưng do bị thương quá nặng, thuyền viên Cowell Max Thomas đã tử vong tại bệnh viện hồi 15h00 ngày 26/02/2020. Qua xác minh ban đầu của Công an Thành phố Hải Phòng và Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp: Khả năng nạn nhân bị ngã từ ban công Tầng 4 của khách sạn xuống, không ai biết, dẫn đến tử vong. Sở Ngoại vụ Thành phố Hải Phòng và Phòng Lãnh sự/Đại sứ quán Anh tại Hà Nội xác nhận nạn nhân là công dân Cowell Max Thomas, quốc tịch Anh bị chết trong thời gian đi tham quan, nghỉ dưỡng tại Cát Bà/Hải Phòng. Bộ Tư lệnh BĐBP chỉ đạo BĐBP Thành phố Hải Phòng phối hợp chặt chẽ với Công an, Sở Ngoại vụ, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp và Đại sứ quán Anh tại Việt Nam để công bố chính thức vụ việc theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa thi hài thuyền viên Cowell Max Thomas về nước.

- Ngày 25/6/2022, BPCK cảng TP.Hồ Chí Minh phát hiện tàu INS Kadmatt của Hải quân Ấn Độ (thăm xã giao Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24 - 26/6/2022) đã 02 lần mang súng hạng nhẹ ra làm lễ thượng cờ, đơn vị đã phối hợp với Cục Đối ngoại, Tùy viên quân sự Ấn Độ, Đại lý hàng hải lập biên bản vụ việc, đồng thời nhắc nhở, giải thích, yêu cầu phía tàu đưa vũ khí vào kho bảo quản theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4 Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 của Chính phủ, không được tái phạm.

- Đoàn tàu sân bay Hoa Kỳ thăm thành phố Đà Nẵng từ ngày 25 - 30/6/2023:

+ Gây mất trật tự: Hồi 15h00 ngày 26/6/2023, tại khách sạn Hải An Riverfront Đà Nẵng Hotel *(số 182 Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng)* có 02 thuyền viên của tàu sân bay USS Ronald Reagan xảy ra mâu thuẫn, đập phá đồ đạc của khách sạn, tổng thiệt hại 18 triệu đồng; Công an thành phố Đà Nẵng đã phối hợp với các cơ quan chức năng lập biên bản vụ việc, cho phép phía Hoa Kỳ thỏa thuận dân sự. 02 thuyền viên trên đã đền bù thiệt hại cho khách sạn và trở lại tàu.

+ Thuyền viên chết do tai nạn giao thông: Khoảng 16h30 ngày 28/6/2023, tại khu vực ngã ba đường Hoàng Sa và Phan Bá Phiến *(phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)* xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô mang BKS 43D1-76549 do ông John Loerenzo Goodman, quốc tịch Hoa Kỳ điều khiển *(thuyền viên của tàu sân bay USS Ronald Reagan, thời gian đi bờ lúc 09h22 ngày 28/6/2023)* với ô tô mang BKS 43A-47948 do ông Trần Ngọc Lĩnh *(HKTT tại xã Tiên Lãng, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam)* điều khiển; hậu quả thuyền viên John Loerenzo Goodman chết tại chỗ, 02 phương tiện hư hỏng nặng. Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng phối hợp Công an thành phố, các lực lượng chức năng hoàn chỉnh hồ sơ, đưa thi thể thuyền viên về nhà xác Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng bảo quản và đã tiến hành bàn giao cho phía Hoa Kỳ theo quy định. Hồi 16h45 ngày 08/7/2023, phía Hoa Kỳ đã đưa thi thể thuyền viên hồi hương qua cửa khẩu đường không sân bay quốc tế Đà Nẵng theo đúng chương trình đã được cấp phép./.